TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-PT
Ngày: 26 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thị Huỳnh N do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Thị Yến K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

Họ và tên: **Phạm Thị Huỳnh N**, sinh năm: 2001.

Nơi thường trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H; có chồng Nguyễn Văn D và 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

- *Bị hại:* chị Nguyễn Thị Yến K, sinh năm: 1997; nơi cư trú: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị Huỳnh N và chị Nguyễn Thị Yến K cùng là nhân viên của tiệm Á thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do chị Trần Thị Hương L làm chủ. Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2024, chị K có để số tiền 21.000.000 đồng trong phong bì lì xì màu đỏ vào trong ba lô để trong phòng nghỉ tập thể cho nhân viên của tiệm Á. Đến chiều cùng ngày trước khi ra về, bị cáo N vào phòng nghỉ tập thể của nhân viên trong tiệm áo cưới để lấy ba lô của bị cáo thì thấy trong phòng không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo N đi đến mở ba lô của chị K thì phát hiện bên trong có một phong bì lì xì màu đỏ có tiền bên trong nên đã lén lút lấy trộm phong bì lì xì trên cất giấu vào ba lô của bị cáo N rồi về nhà. Khi về đến nhà ở ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; bị cáo N lấy tiền trong phong bì lì xì cất giấu vào tủ đồ của bị cáo mà không kiểm tra số tiền bên trong, còn vỏ phong bì lì xì bị cáo vứt bỏ vào thùng rác công cộng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị K phát hiện tiền bị mất trộm nên đến Công an xã N trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã N mời bị cáo về làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: chị K đã nhận lại số tiền 21.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 65/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Huỳnh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Huỳnh N 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 6 năm 2024, bị cáo Phạm Thị Huỳnh N có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, bị hại Nguyễn Thị Yến K có đơn kháng cáo với nội dung: xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: bị hại Nguyễn Thị Yến K đã được tống đạt giấy mời tham gia phiên tòa hợp lệ; tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại K vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại K không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Huỳnh N, bị hại Nguyễn Thị Yến K; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Huỳnh N 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Về án phí: bị cáo Phạm Thị Huỳnh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị hại Nguyễn Thị Yến K kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị hại Khoa vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy mời tham gia phiên tòa hợp lệ. Xét việc vắng mặt của bị hại K không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Huỳnh N đã thừa nhận: ngày 16/02/2024 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 21.000.000 đồng của bị hại

Nguyễn Thị Yến K tại phòng nghỉ tập thể của nhân viên trong tiệm Á. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Huỳnh N và bị hại Nguyễn Thị Yến K về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo, nhận thấy: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt bị cáo, mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo, bị hại không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, bị hại là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Huỳnh N, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Huỳnh N, bị hại Nguyễn Thị Yến K; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 65/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Huỳnh N 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Huỳnh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H T: 02;
- VKSND + CQĐT H T: 02;
- CQTHADS +THAHS H T: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã V: 02;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Ngừng